

Bản án số: 910/2020/DS-PT

Ngày: 22/9/2020

V/v: Tranh chấp bồi thường
thiệt hại do xây dựng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận

Các Thẩm phán:

1/ Ông Vũ Bảo Nguyên

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Ông Lê Trọng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 361/2020/TLPT-DS ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do xây dựng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2020/DS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3944/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 9605/2020/QĐ-PT ngày 27 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đàm M, sinh năm 1929

Trú tại: Số 186A đường N, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Vương Đàm Chí T, trú tại: Số 186A đường N, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày số 012268 lập ngày 13/01/2012 tại Phòng Công chứng số 2, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Bị đơn: Ông Phan Minh H, sinh năm 1946

Trú tại: Số 186B đường N, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Duy Q, sinh năm 1993

Trú tại: Khu phố 1, đường T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1969, trú tại: Số 186B đường N, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền số chứng thực 152 lập ngày 31/10/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Đạo Long, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận).

2/ Bà Trương Thị Ngọc C1, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 186B đường N, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. *Người kháng cáo:* Bà Đàm M – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đàm M có ông Vương Đàm Chí T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn nhà số 186 đường N, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc của vợ chồng bà Đàm M tạo lập, C1ều ngang 5m và C1ều dài 11m. Vào năm 1974, bà Muội xây dựng lại và C1a làm 2 căn nhà lấy số là 186A và 186B. Khi xây dựng toàn bộ kết cấu nhà chung một khối và chỉ có một vách tường chung cho cả 2 nhà. Trước đây bà Đàm M cho gia đình chị ruột ở nhờ căn nhà 186B, đến năm 1979 gia đình chị ruột bà Đàm M vượt biên đi nước ngoài. Sau đó căn nhà trên được Nhà nước quản lý và giao cho gia đình một cán bộ công an đến ở, gia đình này sau đó đã bán lại cho ông Phan Minh H, căn nhà số 186B có C1ều ngang là 2,5m và C1ều dài 11m. Hiện nay gia đình bà Đàm M chỉ sử dụng căn nhà 186A N có C1ều ngang 2,6m và C1ều dài 11m.

Tháng 5/2008, ông Phan Minh H làm đơn xin giấy phép xây dựng mới căn nhà 186B và đã được Ủy ban nhân dân Quận C cấp Giấy phép xây dựng số 594/GPXD-UB ngày 05/5/2008. Tháng 8/2008, ông H xây dựng lại căn nhà nhưng không xây dựng vách tường riêng mà sử dụng luôn vách tường này, trong khi vách tường này là của gia đình bà Đàm M. Phần kết cấu bê tông chung của 2 căn nhà vẫn giữ nguyên, không cắt rời ra, ông H xây dựng lên phần bê tông cũ này, đục phần bê tông cũ, để móc sắt vào rồi xây dựng tiếp. Bà Đàm M đã làm đơn khiếu nại đến các cơ quan chức năng nhưng chưa được giải quyết. Do ông H xây dựng nhà nên nhà bà Đàm M bị nứt, dẫn đến tường nhà rạn nứt và bị thấm khi trời mưa. Nay bà Đàm M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc:

- Chủ nhà 186B N cắt rời phần bê tông chung của 2 nhà;
- Yêu cầu chủ nhà 186B đường N xây vách tường riêng cho nhà 186B, chứ không được sử dụng vách tường chung trước đây;
- Bồi thường thiệt hại 50 triệu đồng để gia đình bà Đàm M sửa chữa, chống thấm, chống dột lại căn nhà 186A N, Phường A, Quận C.

Bị đơn ông Phan Minh H trình bày:

Căn nhà 186 (186A-186B) đã có từ lâu, hiện trạng ban đầu ngôi nhà chỉ có 1 trệt, 1 gác lửng lợp tôn. Năm 1998 ông mua căn nhà số 186B đường N của

ông Nguyễn Đức Duyên và bà Huỳnh Thị Thu theo Giấy chứng nhận sở hữu số 13778/98 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/11/1998. Hiện trạng nhà khi đó là 1 trệt, 1 gác lửng, 1 gác gỗ lợp tôn xi măng, nhà đã bị xuống cấp, mưa dột, không an tâm nên ông đã xin giấy phép xây dựng. Ngày 05/5/2008, ông đã được Ủy ban nhân dân Quận C cấp Giấy phép số 594/GPXD-UB. Trong quá trình xây dựng gia đình bà Muội luôn gây khó dễ, công an phải xuống giải quyết và Ủy ban nhân dân Quận C xác định đây là tường chung nên ông vẫn tiếp tục xây dựng, sau 4 tháng công trình xây dựng xong. Ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy Q có ông Nguyễn Duy S là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Q không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của bà Đàm M vì: Ông Nguyễn Duy Q là người trực tiếp nhận chuyển nhượng hợp pháp căn nhà 186B đường N, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở công chứng số 01158 ngày 29/01/2018 tại Văn phòng Công chứng H Xuân Hoan. Tại thời điểm chuyển nhượng không có văn bản ngăn chặn giao dịch của cơ quan có thẩm quyền đối với căn nhà này. Vì vậy, ông Nguyễn Duy Q đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định pháp luật. Sau khi nhận chuyển nhượng, vào năm 2018 ông Q có gửi đơn lên Ủy ban nhân dân Phường A, Quận C và coi nói thêm lầu, lấp, bít gác lửng, đục lỗ tường chung trước đây, gác đà sắt chuyển công năng thành phòng ở đối với căn nhà 186A đường N, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Văn bản số 3363/QLĐT-CP ngày 27/12/2019 của Phòng Quản lý Đô thị Quận C thì căn nhà 186A N Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh chưa được Ủy ban nhân dân Quận C cấp phép xây dựng. Vì những chứng cứ trên, ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật.

Ông Q không chịu bất kỳ C1 phí nào liên quan đến căn nhà 186A N, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh vì từ thời điểm nhận chuyển nhượng đến nay ông Q chỉ thay cửa cuốn thay thế cửa sắt và không sửa chữa hay tác động gì làm ảnh hưởng căn nhà 186A N Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Ngọc C1 trình bày:

Bà không liên quan gì trong vụ án, xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2020/DS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận C đã tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đàm M.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Phan Minh H là chủ nhà 186B N, Phường A, Quận C cắt rời phần bê tông

chung của 2 nhà; xây vách tường riêng cho nhà 186B, không được sử dụng vách tường chung trước đây; bồi thường thiệt hại 50 triệu đồng để gia đình bà Đàm M sửa chữa, chống thấm, chống dột lại căn nhà 186A N, Phường A, Quận C.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, nguyên đơn bà Đàm M có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Muội vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện. Bà Muội yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Minh H là chủ nhà 186B N cắt rời phần bê tông chung của 2 nhà; xây vách tường riêng cho nhà 186B, không được sử dụng vách tường chung trước đây; bồi thường thiệt hại 50 triệu đồng để gia đình bà Muội sửa chữa, chống thấm, chống dột lại căn nhà 186A. Đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự bác kháng cáo của bà Đàm M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bà Đàm M còn trong hạn luật định, kháng cáo là hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng và thời hiệu khởi kiện Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn ông Phan Minh H, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan bà Trương Thị Ngọc C1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Bà Muội yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, buộc ông Phan Minh H là chủ nhà số 186B N, Phường A, Quận C cắt rời phần bê tông chung của 2 nhà; xây vách tường riêng cho nhà 186B, không được sử dụng vách tường chung trước đây; bồi thường thiệt hại 50 triệu đồng để gia đình bà Đàm M sửa chữa, chống thấm, chống dột lại căn nhà 186A N, Phường A, Quận C.

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Đàm M:

Theo Tờ văn tự bán nhà lập ngày 9 tháng 9 năm 1972 giữa bên bán là ông Ngô Thế Thân với bên mua là bà Đàm M, ông Thân đồng ý bán cho bà Muội căn nhà 186 đường Triệu Đà, Sài Gòn có C1ều rộng 5m x 11m (nay là đường N, Phường A, Quận C).

Theo lời trình bày của bà Muội, sau khi mua căn nhà trên, vào năm 1974 bà Đàm M đã xây dựng lại căn nhà trên và C1a làm 2 căn nhà 186A và 186B, tuy là 2 căn nhưng có chung kết cấu và sử dụng tường chung giữa 2 nhà. Sau đó, bà Đàm M cho gia đình chị ruột ở nhờ. Năm 1979, gia đình chị ruột bà Đàm M vượt biên ra nước ngoài và căn nhà 186B do Nhà nước quản lý.

Căn cứ theo Quyết định hợp thức hóa nhà số 306/QĐ-UB ngày 5/10/1991 của Ủy ban nhân dân Quận C; Quyết định số 71441/QĐ-UB ngày 20/7/1996 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác lập quyền sở hữu nhà của Nhà nước; Quyết định số 342/QĐ-UB –QLĐT ngày 18/8/1998 về việc bán nhà ở thuộc quyền sở hữu Nhà nước và chuyển quyền sử dụng đất ở thì căn nhà 186B N được bán cho ông Nguyễn Đức Duyên và bà Huỳnh Thị Thu (những người đã được nhà nước tạm giao nhà ở sử dụng từ năm 1979 đến nay), căn nhà có diện tích là 23,33m², gồm 1 trệt + lửng. Ngày 13/11/1998, ông Duyên và bà Thu được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc là 13778/1998. Căn cứ bản vẽ hiện trạng nhà trước và sau khi sửa chữa nhà do Sở Địa chính lập ngày 10/5/1997 thể hiện vách tường giữa nhà 186B và 186A là vách chung thiết kế.

Như vậy, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bà Đàm M, có cơ sở xác định căn nhà 186A căn nhà 186B có nguồn gốc chung tường, chung kết cấu từ xưa. Ngày 29/12/1998, ông Duyên và bà Thu đã bán căn nhà 186B cho ông Phan Minh H và bà Quách Thị Cha Bầu. Ngày 05/5/2008, ông Phan Minh H xin giấy phép xây dựng lại căn nhà 186B và đã được Ủy ban nhân dân Quận C cấp giấy phép xây dựng số 594/GPXD-UB, các hạng mục xây dựng gồm: xây dựng kiên cố trệt+lửng+lầu 1, 2 + phòng sân thượng. Trong quá trình xây dựng, ông Phan Minh H đã tận dụng bức tường cũ (tường chung giữa 2 nhà ở tầng trệt) và sân tầng lửng do đây là sàn có kết cấu khung giữa 2 nhà (nội dung trên đã ghi nhận tại biên bản làm việc ngày 2/8/2008 của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận C).

Tại Công văn số 1636/UBNDQ10-QLĐT ngày 02/3/2018, Ủy ban nhân dân Quận C xác định “...*Công trình nhà ở riêng lẻ tại số 186B N xây dựng không đúng giấy phép số 594/GPXD-UB do Ủy ban nhân dân Quận C cấp ngày 05/5/2008 (chủ đầu tư, đơn vị thi công không thực hiện việc tháo dỡ hiện trạng nhà cũ để xây dựng theo nội dung giấy phép mà tiến hành việc sửa chữa, cải tạo nâng tầng trên hiện trạng nhà cũ)*...”. Nhận thấy hành vi của ông H đã vi phạm quy định trong lĩnh vực xây dựng, nhưng đây là quan hệ hành chính giữa ông Phan Minh H và cơ quan Nhà nước. Tuy nhiên, việc xây dựng sai phép của ông H không làm mất đi quyền sở hữu, sử dụng bức tường và kết cấu chung đã tồn tại trước đó giữa hai căn nhà. Mặt khác để có căn cứ xác định hệ kết cấu chịu lực của nhà 186A và 186B N, vị trí tương quan của hệ thống cột - dầm tại “mảng tường dọc tiếp giáp 2 nhà 186A và 186B, nhận xét hệ kết cấu nhà 186B và sự ảnh hưởng (nếu có) đối với hệ kết cấu của nhà 186A N” thì phải có kết quả giám định của cơ quan có thẩm quyền. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, Tòa án nhân dân Quận C đã có quyết định trưng cầu giám định và thông báo nhiều lần cho bà Muội nhưng bà Muội không hợp tác để thực hiện. Bà Muội cũng không cung cấp được chứng cứ, chứng minh thể hiện việc xây dựng căn nhà 186B làm ảnh hưởng đến nhà của bà Đàm M.

Căn cứ các quy định tại các Điều 91, khoản 1 Điều 96, khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Phan Minh H là chủ nhà 186B N cắt rời phần bê tông chung của 2 nhà và xây vách tường riêng cho nhà 186B N.

Đối với yêu cầu buộc ông Phan Minh H bồi thường thiệt hại 50 triệu đồng để gia đình bà Đàm M sửa chữa, chống thấm, chống dột lại căn nhà 186A N: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận do nhu cầu thiết yếu của gia đình nên gia đình bà Đàm M đã tự sửa chữa lại các phần hư hỏng và bà Muội có tự xây dựng mới nên hiện trạng thay đổi không thể xác định thiệt hại. Hội đồng xét xử nhận thấy theo quy định tại Điều 605 Bộ luật Dân năm 2015 quy định: “Chủ sở hữu, người C1ếm hữu...phải bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng ...gây thiệt hại cho người khác; Khi người thi công có lỗi trong việc để nhà cửa, công trình xây dựng khác gây thiệt hại thì phải bồi thường”, tuy nhiên nguyên đơn không có tài liệu, chứng cứ chứng minh các thiệt hại đã xảy ra nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đàm M. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Giữ nguyên án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đàm M sinh năm 1929 là người cao tuổi nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Đàm M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 91; khoản 1 Điều 96; Điều 95, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 605 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 5, Điều 27 của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, khoản 1 Điều 29, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đàm M, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 86/2020/DS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận C:

1/ Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đàm M về việc buộc ông Phan Minh H là chủ nhà 186B đường N, Phường A, Quận C cắt rời phần bê tông chung của 2 nhà; xây vách tường riêng cho nhà 186B đường N, Phường A, Quận C, không được sử dụng vách tường chung trước đây; bồi thường thiệt hại 50 triệu đồng để gia đình bà Đàm M sửa chữa, chống thấm, chống dột lại căn nhà 186A đường N, Phường A, Quận C.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đàm M được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Đàm M số tiền 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng theo biên lai tạm ứng số AA/2010/03118 ngày 22/12/2011 của C1 cục Thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Muội được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- C1 cục THADS Quận C;
- TAND Quận C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thuận